

**TAND HUYỆN BÌNH SƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH QUẢNG NGÃI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 29/3/2018

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Đoàn Kiều Trung**

*Các hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Bùi Tấn Sinh**

**2. Ông Bùi Quốc Thìn**

*- Thư ký phiên tòa:* **Ông Trương Quang Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:* **Ông Huỳnh Tấn Hoàng** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2017/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST – HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1978;**

**2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1978;**

Đều có nơi cư trú: Đội 11, thôn L, xã Bình L, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời trình bày tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày như sau:*

Chị và anh Đỗ Văn V đến với nhau trên cơ sở tự nguyện sau một thời gian tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình L vào ngày 22/5/2000. Đến nay đã được 17 năm, vợ chồng có với nhau một con chung tên là Đỗ Nguyễn Khánh H.

Trước khi có con, cuộc sống giữa vợ chồng đã không có hạnh phúc, anh V thường hay nhậu nhẹt về chửi bới, đập phá đồ đạc trong nhà và đánh đập chị nhiều lần, lúc đó giữa vợ chồng chưa có con, vì không chịu đựng được nên chị bỏ đi làm ăn xa thì anh V gọi điện xin lỗi, hứa sửa chữa, sự việc như thế cứ diễn ra rất nhiều lần. Vì chị nghĩ giữa vợ chồng không có con nên anh chán nản nên mới như vậy

và chị đã tha thứ cho anh rất nhiều lần. Đến năm 2014, vợ chồng sinh được một con nhưng anh V nghi ngờ không phải là con của anh. Mỗi lần say xỉn là anh mớ nhạc hết công suất, chửi bới và đánh đập chị, giữa đêm anh đến nhà cha mẹ chị quậy phá. Con còn nhỏ nhưng tinh thần bị hoảng loạn, anh còn đe dọa đến tính mạng của chị. Tuy nhiên vì con còn nhỏ nên chị mong muốn anh hồi tâm chuyên ý, sống vui vẻ, hạnh phúc với vợ con nhưng anh V ngày càng đánh đập chị tàn nhẫn. Vì không thể chịu đựng được cảnh bạo lực gia đình nên vào đầu năm 2016, chị đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh nhưng sau đó chị rút đơn khởi kiện.

Tuy nhiên, sau khi rút đơn về thì tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng vẫn không được cải thiện. anh V không thay đổi, vẫn thường xuyên rượu chè và đánh đập chị. Vì những lý do như trên, nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đỗ Văn V để chị được ổn định cuộc sống.

Về con chung: Giữa vợ chồng có một con chung tên là Đỗ Nguyễn Khánh H, sinh ngày 05/12/2014, hiện nay chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nhận nuôi con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: giữa vợ chồng có tài sản chung nhưng chị chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết gì thêm.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn trình bày như sau:*

Anh thống nhất như lời trình bày của chị B về việc anh chị có tự nguyện tìm hiểu trước khi đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2000 tại UBND xã Bình L, huyện B. Đến nay, giữa anh chị đã có được một con chung như chị B trình bày.

Về nguyên nhân chị B khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh thì anh thừa nhận bản thân anh nhiều lần rượu chè, vợ chồng có xảy ra cãi vã thì anh có đánh chị B và đập phá đồ đạc trong nhà, anh thừa nhận bản thân có nhiều sai trái và cam kết sửa chữa bản thân, không còn đánh đập vợ con. Việc chị B yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý, anh mong muốn chị B suy nghĩ lại, bỏ qua những lỗi lầm của anh để vợ chồng quay về đoàn tụ, nuôi dạy con cái trưởng thành. Thời gian qua chị B dẫn con đi ở nhà thuê, anh đã nhiều lần đi tìm và đề nghị chị B đưa con về để vợ chồng chăm lo cho con cái, bản thân anh sẽ sửa chữa, khắc phục, hạn chế bia rượu và không đánh đập vợ con. Tuy nhiên, thời gian qua chị B dẫn con đi thuê nhà ở, không cho anh biết địa chỉ để đến thăm con. Mặc dù giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bản thân anh có nhiều lần rượu chè nhưng việc chị B yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Giữa anh chị có một con chung như chị B trình bày, hiện nay chị B đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Bản thân anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con trưởng thành. Trường hợp bản thân anh đã sửa chữa, khắc phục bản thân nhưng chị B vẫn yêu cầu ly hôn thì anh yêu cầu được nhận nuôi con chung, anh không yêu cầu cấp dưỡng. Nếu chị B yêu cầu nhận nuôi con chung thì anh

không đồng ý giao con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Giữa anh chị có tài sản chung nhưng chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Ngoài ra, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết gì thêm.

***Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:***

- Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình tố tụng: Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: xét thấy mâu thuẫn giữa chị B và anh V đã trầm trọng, anh V nhiều lần đánh đập chị B, anh cam kết sửa chữa, khắc phục bản thân nhưng anh không thực hiện, vi phạm các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B;

+ Về con chung: Xét thấy con chung hiện nay còn nhỏ, chị B đang chăm sóc, nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Việc cấp dưỡng nuôi con: chị B không yêu cầu nên không xét.

+ Về tài sản chung: các bên không yêu cầu nên không xét.

- Kiến nghị: không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu B và anh Đỗ Văn V là hợp pháp, có tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình L, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 22 tháng 05 năm 2000. Mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh là do anh V nhiều lần rượu chè say xỉn, đe dọa và đánh đập chị B. Mặc dù đã được những người thân và chính quyền địa phương nhắc nhở, khuyên giải nhưng anh V vẫn không khắc phục, vẫn có những hành vi gây bạo lực gia đình. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải, anh V thừa nhận bản thân có đánh đập chị B, anh cam kết sửa chữa, khắc phục bản thân mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng thời gian qua, anh vẫn tiếp tục có những hành vi đe dọa, đánh đập chị B dẫn đến việc chị phải dẫn con thuê nhà trọ để ở, vợ chồng không còn sống chung với nhau.

Qua làm việc với các đoàn thể, chính quyền địa phương thì thấy rằng anh V thường xuyên rượu chè say xỉn, đe dọa, đánh đập chị B, mặc dù đã được hòa giải, nhắc nhở nhưng anh V không thay đổi. Vào năm 2016, chị B đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó chị rút đơn, vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên từ đó đến nay, giữa vợ chồng không cải thiện được tình trạng hôn nhân, anh V vẫn tiếp tục có hành vi gây bạo lực gia đình.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc anh V có hành vi bạo lực gia đình là vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V

là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử cho chị Nguyễn Thị Thu B được ly hôn anh Đỗ Văn V.

**[2] Về quan hệ con chung:** chị B và anh V đều thống nhất giữa anh chị một con chung tên là Đỗ Nguyễn Khánh H, sinh ngày 05/12/2014, hiện nay chị đang nuôi dưỡng. Chị B yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trong khi đó, anh V cũng có yêu cầu được nhận nuôi con chung, anh không yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù cả hai bên đều có yêu cầu nhận nuôi con chung. Tuy nhiên, việc giao con chung cho bên nào nuôi phải căn cứ vào các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của các bên cũng như quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Xét thấy cháu H hiện nay còn nhỏ, chị B đang chăm sóc, nuôi dưỡng, bản thân anh V thường xuyên rượu chè say xỉn nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sẽ không đảm bảo. Do đó, cần phải giao con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

**[3] Việc cấp dưỡng nuôi con:** chị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

**[4] Về quan hệ tài sản chung:** Các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét

**[5] Về quan hệ nợ chung:** chị B và anh V xác định giữa anh chị không có nợ ai và cũng không có ai nợ anh chị, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

**[6]** Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm:** chị Nguyễn Thị Thu B phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0002385, ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, chị đã nộp xong.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 235, 264, 266, 267, 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1978, nơi cư trú: Đội 11, thôn L, xã Bình L, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi được ly hôn anh Đỗ Văn V, sinh năm 1978, nơi cư trú: Đội 11, thôn L, xã Bình L, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Về quan hệ con chung:** xác định giữa chị Nguyễn Thị Thu B và anh Đỗ Văn V có một con Đỗ Nguyễn Khánh H, sinh ngày 05/12/2014, hiện nay chị B đang nuôi dưỡng.

- Giao cháu Đỗ Nguyễn Khánh H, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Thu B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: chị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.*

**3. Về quan hệ tài sản chung:** các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

**4. Về quan hệ nợ chung:** không có.

**5. Án phí hôn nhân sơ thẩm:** chị Nguyễn Thị Thu B phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0002385, ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, chị đã nộp xong.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/3/2018).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đoàn Kiều Trung**

















**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đoàn Kiều Trung**



